

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

NGUYỄN THỊ THU THỦY

**GIÁO DỤC PHÁP LUẬT Ở ĐÔ THỊ
QUA THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**

***Chuyên ngành:* Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật
Mã số : 60 38 01**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội - 2010

**Công trình đ- ọc hoàn thành
Tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người h- ớng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Tất Viên

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn đ- ọc bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi . giờ....., ngày..... tháng năm.....

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bì

Lời cam đoan

Mục lục

MỞ ĐẦU

1

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ VIỆC ÁP DỤNG Ở ĐÔ THỊ

9

1.1.	Những vấn đề lý luận cơ bản về giáo dục pháp luật	9
1.1.1.	Khái niệm giáo dục pháp luật	9
1.1.2.	Mục đích, yêu cầu chung của giáo dục pháp luật	15
1.1.3.	Chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, phương tiện và phương pháp giáo dục pháp luật	21
1.1.3.1.	Về chủ thể	21
1.1.3.2.	Đối tượng được giáo dục pháp luật	23
1.1.3.3.	Về nội dung giáo dục pháp luật	24
1.1.3.4.	Hình thức, phương tiện, phương pháp giáo dục pháp luật	26
1.1.4.	Các nguyên tắc hoạt động giáo dục pháp luật	30
1.1.4.1	Đảm bảo quyền được thông tin, quyền được tham gia quản lý nhà nước của công dân.	30
1.1.4.2	Đảm bảo tính phù hợp với đối tượng, địa bàn, tính khả thi, tính hiệu quả của hoạt động giáo dục pháp luật.	32
1.2.	Đặc điểm của hoạt động giáo dục pháp luật và quản lý nhà nước đối với hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn đô thị.	36
1.2.1.	Các phương pháp quản lý	38
1.2.2	Chủ thể làm công tác giáo dục pháp luật.	41
1.2.3	Đối tượng của giáo dục pháp luật.	42

Chương 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT Ở THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2003-2009

45

2.1.	Những đặc điểm tự nhiên, kinh tế văn hoá của thành phố Hải Dương và sự tác động đến công tác giáo dục pháp luật.	45
2.1.1.	Đặc điểm về tự nhiên	45
2.1.2.	Đặc điểm về kinh tế	45
2.1.3.	Đặc điểm về văn hoá truyền thống	46
2.2	Thực trạng giáo dục pháp luật trên địa bàn T.P Hải Dương	48
2.2.1.	Về chủ thể và đối tượng giáo dục pháp luật	48
2.2.2.	Về nội dung giáo dục pháp luật	51
2.2.3.	Các hình thức giáo dục pháp luật được sử dụng trên địa bàn thành phố Hải Dương	51
2.2.4	Thực trạng hoạt động giáo dục pháp luật tại thành phố Hải Dương theo từng nhóm đối tượng.	57
2.2.4.1.	Thực trạng công tác giáo dục pháp luật đối với phụ nữ	57
2.2.4.2	Thực trạng công tác giáo dục pháp luật đối với đội ngũ cán bộ, công chức.	58
2.2.4.3.	Thực trạng công tác giáo dục pháp luật đối với thanh thiếu niên.	63
2.2.4.4.	Thực trạng công tác giáo dục pháp luật đối với nhóm doanh nghiệp.	65
2.2.4.5.	Thực trạng công tác giáo dục pháp luật đối với nhóm lực lượng vũ trang.	69
2.2.5.	Kết quả đạt được, những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân	71

Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

77

3.1.	Mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục pháp luật	77
3.2.	Phương hướng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục pháp luật trong giai đoạn mới.	80
3.3.	Một số kiến nghị cụ thể nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục pháp luật trong giai đoạn mới.	82
3.3.1	Về tổ chức, cán bộ	82

3.3.2	Về cơ chế, phương thức thực hiện	84
3.3.3	Về kinh phí, phương tiện phục vụ, phương thức huy động các nguồn lực.	85
3.3.4	Tạo bước đột phá trong công tác giáo dục pháp luật tiến tới xã hội hoá hoạt động giáo dục pháp luật.	86
3.3.5	Kết hợp chặt chẽ xây dựng pháp luật, giáo dục pháp luật với thực hiện thực hiện pháp luật; kết hợp giáo dục pháp luật với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, văn hoá truyền thống.	89
3.3.6	Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp thực hiện giáo dục pháp luật từ thành phố đến cơ sở.	90
3.3.7	Tăng cường, phát huy vị trí, vai trò của cơ quan Tư pháp trong hoạt động giáo dục pháp luật.	91
	KẾT LUẬN	93
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	95

bằng các giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục pháp luật, để hoạt động này đạt hiệu quả thiết thực, góp phần tích cực vào việc nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

Việc xây dựng các giải pháp hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác giáo dục pháp luật với yêu cầu chặt chẽ về mục tiêu, hiệu quả kinh tế xã hội, lộ trình thực hiện cụ thể không chỉ tạo bước đổi mới căn bản trong phương thức tổ chức thực hiện mà còn góp phần làm thay đổi nhận thức, quan niệm về tích chất, cách thức thực hiện công tác này để giáo dục pháp luật thực sự đạt hiệu quả thiết thực, đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu nâng cao dân trí pháp lý của cán bộ, nhân dân thành phố Hải Dương trong giai đoạn mới./.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thực tiễn đổi mới đất nước đã chỉ rõ mối quan hệ biện chứng rằng: phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước đòi hỏi tất yếu phải xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Nhà nước quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội bằng pháp luật, phát huy dân chủ và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa là phương thức không chỉ để xây dựng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền mà còn là phương thức phổ biến, chủ yếu để nhà nước quản lý xã hội có hiệu lực, hiệu quả.

Điều 2 Hiến pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: "*Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức...*".

Quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa là yêu cầu khách quan của một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; đó cũng đồng thời là phương pháp chủ yếu bảo đảm hiệu lực quản lý của nhà nước và đáp ứng những yêu cầu của xu thế hội nhập và phát triển trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, *Pháp luật tự nó không đến được với đông đảo các thành viên trong xã hội, mà phải thông qua các hình thức phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích, giảng dạy..., nghĩa là thông qua giáo dục pháp luật.*

Ở thành phố Hải Dương trong những năm gần đây, công tác giáo dục pháp luật nói chung được các cấp uỷ Đảng và chính quyền quan tâm. Giáo dục pháp luật được xác định là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đã có nhiều biện pháp để triển khai công tác giáo dục pháp luật trên địa bàn. Song thực tế cũng phải thấy rằng, hiện nay việc giáo dục pháp luật để đáp ứng yêu cầu của tình

hình mới ở tỉnh Hải Dương nói chung và thành phố Hải Dương nói riêng đang là vấn đề bức xúc.

Hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật phụ thuộc rất lớn vào sự hiểu biết pháp luật và ý thức pháp luật của mọi tầng lớp nhân dân đặc biệt là phẩm chất đạo đức và trình độ hiểu biết pháp luật của cán bộ, công chức nhà nước, bởi vì họ vừa là chủ thể chấp hành pháp luật, vừa là chủ thể tổ chức triển khai đưa pháp luật vào cuộc sống. Trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các bộ luật, đạo luật luôn giữ vị trí tối thượng trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội. Mọi hoạt động của công dân, tổ chức đều phải tuân theo các quy định của pháp luật. Cán bộ, công chức là các "tế bào" cấu thành nên bộ máy nhà nước. Các cơ quan hành chính nhà nước không thể hình thành, tồn tại và hoạt động nếu thiếu đội ngũ cán bộ, công chức hành chính. Về mặt lý thuyết, mỗi cán bộ, công chức đồng thời cũng là một công dân, cũng phải tuân thủ theo pháp luật. Tuy nhiên, cán bộ, công chức còn là những người trực tiếp thực thi pháp luật, là người đại diện cho cơ quan công quyền trước nhân dân. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước có đi vào cuộc sống và được thực hiện một cách hiệu quả hay không là do đội ngũ cán bộ, công chức hành chính quyết định.

Thành phố Hải Dương vừa được Đảng và Nhà nước công nhận là đô thị loại 2, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của tỉnh Hải Dương. Thành phố có thành phần dân cư đa dạng, nhiều đầu mối cơ sở với những đặc điểm địa bàn khác nhau, đang trong giai đoạn đô thị hoá với nhiều dự án, công trình được triển khai. Chính vì vậy, hoạt động giáo dục pháp luật cần có bước đột phá, thực sự đổi mới về chất; cần phải có bước đi mạnh mẽ hơn, phải có trọng tâm, trọng điểm hơn trong kế hoạch tổng thể. Mặt khác, để góp phần thực hiện các mục tiêu, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo của thành phố, cần có sự nghiên cứu, đánh giá thực trạng, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục pháp luật của thành phố Hải Dương trong giai đoạn tiếp theo.

3.3.6. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp thực hiện giáo dục pháp luật từ thành phố đến cơ sở.

3.3.7. Tăng cường, phát huy vị trí, vai trò của cơ quan Tư pháp trong hoạt động giáo dục pháp luật.

KẾT LUẬN

Hoạt động giáo dục pháp luật với mục đích nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tự giác chấp hành pháp luật, tình cảm pháp luật cho cán bộ và nhân dân luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm, là một trong những nhiệm vụ quan trọng được ghi nhận trong nhiều văn kiện của Đảng, văn bản của Nhà nước.

Yêu cầu nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật của công dân là đòi hỏi khách quan, là điều không thể thiếu được trong một xã hội ổn định, phát triển, tiến tới công nghiệp hoá, hiện đại hoá, văn minh, hội nhập với khu vực và thế giới. Mặc dù trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến việc nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, nhân dân, nhưng so với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, quản lý xã hội bằng pháp luật thì hiện nay ý thức pháp luật của toàn xã hội cũng như từng thành viên trong cộng đồng nhìn chung còn chưa tương xứng. Nâng cao ý thức pháp luật cho nhân dân đang là vấn đề có tính cấp bách, nếu không được toàn xã hội quan tâm, có kế hoạch, biện pháp giải quyết thoả đáng sẽ gây ra những yếu tố cản trở sự tiến bộ của xã hội, tác động xấu đến sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Giáo dục pháp luật với vị trí không chỉ là khâu đầu tiên mà còn tiếp tục trong cả quá trình thi hành pháp luật, có vai trò quan trọng trong việc nâng cao dân trí pháp lý cho các tầng lớp nhân dân, là vấn đề có ý nghĩa lâu dài cho việc cải thiện tình hình thi hành pháp luật. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục pháp luật cần được coi là yêu cầu quan trọng trong việc nâng cao ý thức pháp luật cho cộng đồng. Đã đến lúc phải có bước đi mạnh mẽ hơn, có trọng tâm, trọng điểm hơn trong kế hoạch tổng thể về công tác giáo dục pháp luật thể hiện

Mục tiêu cụ thể

Đến hết năm 2012, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố phải đạt các mục tiêu sau đây:

- 85% người dân thành phố Hải Dương được tuyên truyền pháp luật chung và các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan đến từng nhóm dân cư theo các địa bàn và đối tượng khác nhau;
- 100% cán bộ, công chức, viên chức trở lên được trang bị kiến thức pháp luật thuộc lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của mình;
- 95% người sử dụng lao động được tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan tới hoạt động của doanh nghiệp; 70% người lao động được tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân và người lao động;
- 100% cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang nhân dân được trang bị kiến thức pháp luật về an ninh, quốc phòng và các quy định pháp luật khác liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ;
- 95% thanh thiếu niên được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan trực tiếp đến đối tượng này.

3.2. Phương hướng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục pháp luật trong giai đoạn mới

3.3. Một số kiến nghị cụ thể nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục pháp luật trong giai đoạn mới.

3.3.1. Về tổ chức, cán bộ

3.3.2. Về cơ chế, phương thức thực hiện

3.3.3. Về kinh phí, phương tiện phục vụ, phương thức huy động các nguồn lực

3.3.4. Tạo bước đột phá trong công tác giáo dục pháp luật tiến tới xã hội hoá sâu rộng hoạt động giáo dục pháp luật.

3.3.5. Kết hợp chặt chẽ xây dựng pháp luật, giáo dục pháp luật với thực hiện pháp luật; kết hợp giáo dục pháp luật với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, văn hoá truyền thống.

Là công chức công tác tại phòng Tư pháp thành phố Hải Dương, trực tiếp tham mưu giúp UBND thành phố về quản lý nhà nước trong lĩnh vực Tư pháp nói chung, trong đó bao gồm hoạt động giáo dục pháp luật, học viên nhận thấy cần phải có những giải pháp cho công tác giáo dục pháp luật để đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài trong quản lý nhà nước là một yêu cầu thường xuyên và cấp thiết, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của việc phát triển kinh tế và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Với lý do trên, học viên lựa chọn đề tài “Giáo dục pháp luật ở đô thị qua thực tiễn thành phố Hải Dương” làm luận văn Thạc sỹ của mình.

Tác giả mong muốn góp phần nhỏ bé của mình vào việc thực hiện nhiệm vụ cấp thiết đó.

2. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ của luận văn:

2.1. Mục đích:

Xây dựng luận cứ cho các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục pháp luật và quản lý nhà nước đối với hoạt động này trên địa bàn thành phố Hải Dương trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ:

Để thực hiện tốt mục đích đề ra, luận văn phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Làm rõ một số vấn đề về lý luận giáo dục pháp luật và việc áp dụng ở đô thị; công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Dương;
- Đánh giá thực trạng hoạt động giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Dương giai đoạn 2003-2009;
- Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Dương trong giai đoạn mới.

3. Đối tượng, phạm vi, phương pháp nghiên cứu:

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- Công tác quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật và hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Dương;
- Các đối tượng được thụ hưởng kết quả giáo dục pháp luật

3.2. Phạm vi nghiên cứu:

Thực trạng giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Dương trong khoảng thời gian từ 2003-2009. Đây chính là thời điểm thực hiện Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật 5 năm lần thứ 2 (2003-2007) và thực hiện Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật 5 năm lần thứ 3 của Chính phủ (2008-2012).

3.3. Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp luận chung được sử dụng trong luận văn là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Các phương pháp nghiên cứu cụ thể được sử dụng là: phương pháp hệ thống, lịch sử, phân tích, tổng hợp, so sánh, thống kê, mô hình hoá.

4. Tình hình nghiên cứu và những đóng góp của luận văn:

4.1. Tình hình nghiên cứu:

Giáo dục pháp luật với tư cách là một phạm trù pháp lý là một dạng hoạt động của Nhà nước trong tổ chức thực hiện pháp luật, biện pháp tăng cường pháp chế, vấn đề này đã thu hút sự quan tâm, nghiên cứu của nhiều cơ quan và các nhà khoa học từ trước đến nay đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới đất nước, đổi mới xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân.

Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài như:

"*Giáo dục ý thức pháp luật với việc tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa*", Luận án tiến sỹ Luật của Trần Ngọc Đường

"*Ý thức pháp luật xã hội chủ nghĩa và giáo dục pháp luật cho nhân dân lao động ở Việt Nam*", Luận án phó tiến sỹ luật của Nguyễn Đình Lộc.

Ở trong nước, việc nghiên cứu giáo dục pháp luật được nhiều tác giả đề cập đến những khía cạnh và mức độ khác nhau, thể hiện trong các công trình nghiên cứu, bài viết đăng trên các báo, tạp chí và giáo dục pháp luật đã là đề tài của nhiều luận án, luận văn luật học, các công trình nghiên cứu đó có thể kể đến như:

"Giáo dục pháp luật cho nhân dân" của tác giả Nguyễn Ngọc Minh (Tạp chí cộng sản, số 10, năm 1983);

Các cấp công đoàn đã có những hình thức giáo dục pháp luật đa dạng và được thực hiện bằng nhiều biện pháp sinh động, phong phú.

2.2.4.5. Thực trạng công tác giáo dục pháp luật đối với nhóm lực lượng vũ trang

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các đơn vị quốc phòng: lực lượng vũ trang địa phương gồm 171 đầu mối cơ sở đã nghiêm túc quán triệt Chỉ thị số 02 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 785 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về triển khai công tác giáo dục pháp luật tới trên 6000 cán bộ, chiến sỹ, dân quân tự vệ, lực lượng vũ trang

Công tác giáo dục pháp luật tại các cơ quan, đơn vị Công an. Trong những năm qua, Công an các cấp từ thành phố đến phường, xã (tổng số trên 400 cán bộ, chiến sỹ) đã có nhiều hình thức phong phú để giáo dục pháp luật như: Tổ chức tập huấn cho cán bộ, chiến sỹ về các văn bản quy phạm pháp luật: Bộ luật hình sự, Luật phòng, chống ma túy, Luật khiếu nại, tố cáo, Pháp lệnh chống tham nhũng, Pháp lệnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí,...

2.2.5. Kết quả đạt được, những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

3.1. Mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục pháp luật

Mục tiêu chung

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật của cán bộ, nhân dân thành phố Hải Dương.

quan dân cử, cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị, xã hội, cơ quan sự nghiệp, văn hoá, xã hội, y tế, cơ quan giáo dục và cán bộ, công chức cấp cơ sở.

Đội ngũ cán bộ, công chức có thể phân làm 2 nhóm chính :

- Nhóm công chức quản lý hành chính (tổng số: 111 người)
- Nhóm viên chức sự nghiệp (tổng số: 288 người)

Ngoài 2 nhóm chính nêu trên, chúng ta còn có các cán bộ Đảng, Đoàn thể; cán bộ chính quyền đang hưởng định xuất sinh hoạt phí; cán bộ y tế cơ sở; cán bộ dân cử;...

Căn cứ vào Quyết định số 13/2003 ngày 17/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phổ biến giáo dục pháp luật từ năm 2003-2007, nội dung giáo dục pháp luật chung cho cán bộ, công chức bao gồm: phổ biến, quán triệt, học tập các quy định pháp luật về cán bộ, công chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, hội nhập kinh tế quốc tế; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị; chú trọng các quy định pháp luật chuyên ngành gắn với chuyên môn, nghiệp vụ của từng cán bộ, công chức.

2.2.4.3. Thực trạng công tác giáo dục pháp luật đối với thanh thiếu niên:

Về tổ chức: tổng số cơ sở Đoàn trực thuộc Thành Đoàn Hải Dương gồm 64 cơ sở; 19 đầu mối tổ chức Hội liên hiệp thanh niên; 44 đầu mối tổ chức Đội thiếu niên Tiền phong với tổng số trên 14.000 đoàn viên, hội viên. Ngoài ra, còn một lực lượng lớn đoàn viên thanh niên công tác trên địa bàn thành phố nhưng không trực thuộc Thành Đoàn thành phố và thanh niên lao động tự do.

2.2.4.4. Thực trạng công tác giáo dục pháp luật đối với nhóm doanh nghiệp:

Về tổ chức: Trên địa bàn thành phố có 99 tổ chức công đoàn cơ sở thuộc khối doanh nghiệp cả khu vực trong và ngoài nhà nước với tổng số 6.313 công nhân viên chức lao động, trong đó có 5.832 đoàn viên công đoàn. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật đã được hình thành từ Tỉnh xuống các cấp công đoàn.

"*Giáo dục ý thức pháp luật để tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và xây dựng con người mới*" của Phùng Văn Tửu (Tạp chí Giáo dục lý luận, số 4, năm 1985);

"*Giáo dục ý thức pháp luật*" của Nguyễn Trọng Bích (Tạp chí xây dựng Đảng, số 4, năm 1989);

Khoa Nhà nước và Pháp luật (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 1999), *Đổi mới giáo dục pháp luật trong hệ thống các trường Chính trị ở nước ta hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Hà Nội;

Nguyễn Ngọc Hoàng (2000), *Đổi mới giáo dục pháp luật hệ đào tạo trung học chính trị ở nước ta hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Hà Nội

Ngoài ra, còn có nhiều bài viết của các nhà nghiên cứu, giảng dạy pháp luật hay các cán bộ, công chức làm việc trong các tổ chức, cơ quan nhà nước được công bố trên các báo, tạp chí,...

Các công trình nghiên cứu này đã làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận cơ bản về ý thức pháp luật, giáo dục pháp luật và đưa ra những mô hình, giải pháp thực tiễn về giáo dục pháp luật cho những đối tượng khác nhau. Mỗi nhà khoa học có một cách khám phá, khai thác đề tài này ở những góc độ khác nhau. Nhìn chung các công trình nghiên cứu đó đã làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về hoạt động giáo dục pháp luật; đồng thời góp phần bổ sung vào kho tài liệu quý báu cho các thế hệ tiếp theo tham khảo, kế thừa và tiếp tục nghiên cứu về lĩnh vực này. Tuy nhiên, có thể nói rằng từ trước đến nay chưa có công trình luận án, luận văn nào nghiên cứu cụ thể về hoạt động giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Dương với đặc điểm kinh tế - xã hội, với những đối tượng đặc thù tại cơ sở. Với tính cách là một đô thị thu nhỏ, trong giai đoạn hiện nay cần phải chú trọng đúng mức và cấp thiết của việc giáo dục pháp luật, coi đây là một nhiệm vụ chính trị quan trọng góp phần vào việc ổn định tình hình và phát triển kinh tế - xã hội ở đô thị nói chung và thành phố Hải Dương nói riêng.

4.2. Những đóng góp của luận văn:

Luận văn tiếp cận việc tìm hiểu, nghiên cứu về vai trò và thực trạng của hoạt động giáo dục pháp luật tại thành phố Hải Dương trong giai đoạn hiện nay. Từ đó, đề ra một số kiến nghị và giải pháp cần thiết để tăng cường quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động giáo dục pháp luật. Kết quả nghiên cứu này có thể tham khảo vận dụng trong hoạt động giáo dục pháp luật trước hết đối với thành phố Hải Dương, sau nữa là đối với các đô thị trên phạm vi cả nước nói chung.

- Luận văn góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với pháp luật và công tác giáo dục pháp luật.
- Luận văn đã hệ thống hoá tư liệu, tài liệu, văn bản pháp lý về công tác giáo dục pháp luật nói chung, về công tác giáo dục pháp luật của tỉnh Hải Dương cũng như của thành phố Hải Dương nói riêng.

5. Bố cục của luận văn:

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận về giáo dục pháp luật và việc áp dụng ở đô thị;

Chương 2: Thực trạng công tác giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Dương giai đoạn 2003-2009;

Chương 3: Phương hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện công tác giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Dương trong giai đoạn mới.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ VIỆC ÁP DỤNG Ở ĐÔ THỊ

1.1. Những vấn đề lý luận cơ bản về giáo dục pháp luật

1.1.1. Khái niệm giáo dục pháp luật

Giáo dục pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch, theo nội dung và thông qua những phương pháp, hình thức nhất định từ phía chủ thể giáo dục pháp luật, tác động đến đối tượng tiếp nhận giáo dục pháp luật nhằm làm hình thành và phát triển ở họ hệ thống tri thức pháp luật, trình độ hiểu biết về pháp luật; làm hình thành tình cảm, thói quen và hành vi xử sự tích cực theo pháp luật.

Thời gian bồi dưỡng có thể là 15 ngày, 1 tháng hoặc nhiều hơn tùy thuộc vào số lượng chuyên đề cần bồi dưỡng.

Hoạt động hoà giải ở cơ sở: Công tác hoà giải đã góp phần không nhỏ vào việc giáo dục pháp luật và ngày càng phát huy tác dụng trong việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trong đời sống nhân dân. Hiện nay, toàn thành phố

có 227 tổ hoà giải với 1141 hoà giải viên. Các hoà giải viên ở cơ sở trong quá trình hoà giải, kết hợp tuyên truyền, giải thích chính sách, pháp luật của nhà nước, góp phần hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo, giảm dần các vi phạm pháp luật trong đời sống cộng đồng.

Bên cạnh các hình thức giáo dục nêu trên, còn có các hình thức giáo dục pháp luật khác cũng được sử dụng khá có hiệu quả trong nhân dân như thông qua các câu lạc bộ pháp luật, qua hoạt động xét xử của Tòa án, trợ giúp pháp lý và đặc biệt thông qua các hoạt động tuyên truyền, cổ động, các hình thức sinh hoạt văn nghệ quần chúng,...

Ngoài ra, ở địa bàn dân cư, việc kết hợp giáo dục pháp luật với việc thực hiện quy ước dân chủ cũng là một hình thức phù hợp và có hiệu quả.

2.2.4 Thực trạng hoạt động giáo dục pháp luật tại thành phố Hải Dương theo từng nhóm đối tượng

2.2.4.1. Thực trạng công tác giáo dục pháp luật đối với phụ nữ:

Trên địa bàn thành phố Hải Dương, Hội liên hiệp Phụ nữ thành phố được thành lập bao gồm 24 đầu mối cơ sở (21 Hội liên hiệp Phụ nữ phường, xã và 3 đơn vị trực thuộc) với tổng số trên 30.000 hội viên. Thời gian qua, các cơ quan chức năng đã chú trọng phổ biến, tuyên truyền những kiến thức cơ bản về pháp luật liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ cơ bản của phụ nữ và trẻ em, hôn nhân và gia đình, quyền bình đẳng nam nữ trên mọi lĩnh vực, chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình; an toàn lao động, vệ sinh lao động; bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2.2.4.2. Thực trạng công tác giáo dục pháp luật đối với đội ngũ cán bộ, công chức:

Thành phố Hải Dương có các loại cán bộ, công chức cơ bản sau: cán bộ, công chức hiện đang công tác tại cơ quan hành chính, cơ quan Tư pháp, cơ sinh và tăng cường thời gian phát thanh, từ 3 đến 5 buổi mỗi tuần với thời lượng 20 - 30 phút/buổi.

Tuyên truyền miệng: Thành phố và các phường, xã đã xây dựng được mạng lưới cộng tác viên, tuyên truyền viên là cán bộ của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở cấp mình. Lực lượng này hoạt động khá hiệu quả và đang có những đóng góp quan trọng trong việc đưa pháp luật đến mọi người dân.

Biên soạn, phát hành tài liệu pháp luật: Tài liệu tuyên truyền được biên soạn dưới dạng hỏi đáp, tờ gấp,... để cương tuyên truyền tập trung vào những văn bản pháp luật liên quan tới đời sống hàng ngày của nhân dân và những văn bản mới được ban hành.

Công tác giảng dạy và học tập pháp luật trong nhà trường: Giáo dục pháp luật là sự tác động có định hướng có tổ chức nhằm hình thành tri thức, tình cảm và hành vi phù hợp với quy định của pháp luật, làm cho công dân tự giác tuân thủ, thi hành pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật của công dân.

Thi tìm hiểu pháp luật: Những năm gần đây, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật (như thi tìm hiểu Bộ Luật Dân sự, Luật phòng chống ma túy,...) với quy mô rộng đã thu hút được nhiều người dân tham gia.

Tập huấn chuyên đề pháp luật là hình thức giáo dục pháp luật ngắn hạn, do các chủ thể giáo dục pháp luật khác nhau (Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Hội Luật gia...) thực hiện, hướng tới nhằm cung cấp cho cán bộ, công chức hành chính những kiến thức pháp luật về những văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản quy phạm pháp luật dưới luật mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung, liên quan trực tiếp đến lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ hành chính - công vụ mà họ đang đảm nhiệm. Thời gian tập huấn thường từ 3 - 7 ngày tùy theo nội dung chuyên đề.

Bồi dưỡng kiến thức pháp luật là hình thức giáo dục pháp luật ngắn hạn, do các chủ thể giáo dục pháp luật thực hiện (trường chính trị thành phố, các dự án đào tạo, bồi dưỡng: ADB,...) hướng tới bổ sung, cung cấp lại, trang bị mới, cập nhật cho đội ngũ cán bộ, công chức hành chính những kiến thức, hiểu biết pháp luật cụ thể, thiết thực đối với công tác chuyên môn của họ.

Trong lĩnh vực giáo dục pháp luật, Đảng và Nhà nước ta xác định *là một công việc trọng tâm và thường xuyên của các cơ quan nhà nước và của các cấp, các ngành*³¹. Công tác giáo dục pháp luật được xác định cụ thể là nhằm:

- Phổ cập kiến thức cơ bản về pháp luật cho các đối tượng áp dụng pháp luật; phổ biến các quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến đời sống của các tầng lớp nhân dân; thực hiện chương trình giáo dục pháp luật có nề nếp trong các nhà trường;

- Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, góp phần tăng cường trật tự, kỷ cương, ngăn ngừa có hiệu quả sự vi phạm pháp luật; nâng cao dân trí pháp lý, văn hoá pháp luật;

1.1.2. Mục đích, yêu cầu chung của giáo dục pháp luật

Việc xác định mục đích của giáo dục pháp luật có vai trò rất quan trọng, bởi lẽ, nếu không xác định đúng đắn, rõ ràng mục đích của giáo dục pháp luật thì không thể đưa ra các nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục pháp luật tương ứng, phù hợp, dễ rơi vào tình trạng hình thức, giáo điều, kém hiệu quả. Nếu lấy định hướng của Ủy ban Quốc tế về Giáo dục thế kỉ XXI của UNESCO về mục đích của giáo dục nói chung là học để biết, học để làm, học để cùng chung sống và học cách sống, học để tự khẳng định mình làm cơ sở để xác định mục đích của giáo dục pháp luật thì có thể khái quát mục đích đó như sau: *giáo dục pháp luật là để giúp họ hiểu biết pháp luật, để làm theo các quy định của pháp luật, để vận dụng pháp luật vào thực tiễn cuộc sống và để khẳng định phẩm chất, năng lực của con người trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.*

1.1.3. Chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, phương tiện và phương pháp giáo dục pháp luật

1.1.3.1. Về chủ thể.

Căn cứ vào mức độ liên quan giữa mục tiêu giáo dục pháp luật với chức năng nhiệm vụ do luật định của công chức phân ra: *Chủ thể chuyên nghiệp và chủ thể không chuyên nghiệp.*

háp luật.

Đối tượng ưu tiên trong hoạt động giáo dục pháp luật ở nước ta hiện nay được xác định là: cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, các nhà kinh doanh trong các thành phần kinh tế, thanh thiếu niên, những người sống trong điều kiện khó khăn được Nhà nước đặc biệt quan tâm bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp để bảo đảm cho sự bình đẳng trước pháp luật của họ (phụ nữ, người dân tộc thiểu số, trẻ em,...)

1.1.3.3. Về nội dung giáo dục pháp luật.

Có thể chia nội dung giáo dục pháp luật theo 3 nhóm đối tượng giáo dục pháp luật lớn sau đây:

Nội dung tối thiểu của giáo dục pháp luật phổ cập bao gồm:

- + Một số kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật và tổ chức bộ máy Nhà nước để thực hiện pháp luật.
- + Các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân do hiến pháp quy định.
- + Một số thủ tục, trình tự pháp lý để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp và thực hiện các nghĩa vụ của công dân.

Nội dung giáo dục pháp luật theo yêu cầu của từng ngành nghề.

Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực này bao gồm:

- + Hệ thống những khái niệm cơ bản của khoa học pháp lý thường gặp trong thực tiễn (bản chất Nhà nước và pháp luật, các nguồn và hình thức pháp luật, các quan hệ pháp lý,...);
- + Các quy định pháp luật thực hiện liên quan đến lĩnh vực hoạt động của đối tượng;
- + Các quyền và nghĩa vụ cụ thể của công dân trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động nghề nghiệp; quá trình tố tụng và vị trí của các chủ thể tố tụng để thực hiện, bảo vệ các quyền và nghĩa vụ đó.

Nội dung giáo dục pháp luật chuyên ngành cho những người hành nghề pháp luật.

Đây là cấp độ cao nhất của giáo dục pháp luật bởi vì những hiểu biết và thái độ, tình cảm cũng như những kỹ năng sử dụng pháp luật của những

thành phố và Tư pháp phường, xã không có cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ giáo dục pháp luật.

Căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân thành phố và 21 phường, xã trên địa bàn đã thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật của đơn vị mình gồm các ban, ngành, đoàn thể liên quan. Tính đến nay, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của thành phố từng bước được kiện toàn với 15 thành viên. 21/21 phường đã thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với tổng số 315 thành viên. Trong đó, Phòng Tư pháp, cán bộ Tư pháp cơ sở được giao nhiệm vụ là cơ quan thường trực.

2.2.2. Về nội dung giáo dục pháp luật

Cụ thể hoá Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 17/01/2003, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007. Từ khi Chương trình được ban hành, dưới sự hướng dẫn của Tỉnh; Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố đã

xây dựng Chương trình công tác. Ủy ban nhân dân thành phố và 21 phường, xã đã chủ động xây dựng Chương trình 5 năm, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục pháp luật hàng năm. Ngày 25/4/2008, Bộ Tư pháp và Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật của Chính phủ đã tiến hành tổng kết Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007 và triển khai Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012 (Chương trình mới này được ban hành kèm theo Quyết định số 37/2007/QĐ-TTg ngày 12/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ). Căn cứ Chương trình của Tỉnh, thành phố Hải Dương cũng đã xây dựng Chương trình giai đoạn 2008-2012.

2.2.3. Các hình thức giáo dục pháp luật được sử dụng trên địa bàn thành phố Hải Dương

Giáo dục pháp luật qua *phương tiện thông tin đại chúng*. 21/21 phường, xã duy trì đều đặn việc tuyên truyền các văn bản pháp luật qua hệ thống loa truyền thanh. Nhìn chung, các phường, xã đã chú trọng chất lượng tin bài, tập trung tuyên truyền những nội dung thiết thực, liên quan đến đời sống dân

+ Các công dân, cá nhân bằng sự gương mẫu trong ý thức và trách nhiệm thi hành pháp luật trong đời sống.

1.2.3. Đối tượng của giáo dục pháp luật

Đối tượng ưu tiên trong hoạt động giáo dục pháp luật ở đô thị hiện nay được xác định là: cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; học sinh sinh viên, những người sống trong điều kiện khó khăn, được các Nhà nước đặc biệt quan tâm bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp để bảo đảm cho sự bình đẳng trước pháp luật của họ (phụ nữ, trẻ em,...); ngoài ra còn có các đối tượng là công nhân viên chức lao động tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các cán bộ, chiến sỹ thuộc các lực lượng vũ trang.

Chương 2

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT Ở THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2003-2009

2.1. Những đặc điểm tự nhiên, kinh tế- văn hoá của thành phố Hải Dương và sự ảnh hưởng đến việc giáo dục pháp luật

2.1.1. Đặc điểm về tự nhiên

2.1.2. Đặc điểm về kinh tế

2.1.3. Đặc điểm về văn hoá truyền thống

2.2. Thực trạng giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Dương

2.2.1. Về chủ thể và đối tượng giáo dục pháp luật

Hiện nay, công tác giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Dương được thực hiện bởi:

- Ở thành phố có phòng Tư pháp;
- Ở phường, xã có cán bộ Tư pháp.

Phòng Tư pháp thành phố Hải Dương có tổng số 04 cán bộ, công chức; trong đó có 01 đồng chí trực tiếp theo dõi công tác này. Đối với các phường, xã công tác này được giao cho đồng chí cán bộ Tư pháp trực tiếp tham mưu. Hiện nay, biên chế Tư pháp các phường, xã là 21 cán bộ. Phòng Tư pháp

người hành nghề pháp luật phải là chuẩn mực của ý thức và hành vi tuân thủ pháp luật.

1.1.3.4. Hình thức, phương tiện, phương pháp giáo dục pháp luật.

Hình thức giáo dục pháp luật là tập hợp các mô hình tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật, bao gồm những hoạt động khác nhau được lặp đi, lặp lại; thông qua đó, chủ thể giáo dục pháp luật tiến hành hoạt động giáo dục pháp luật, chuyển tải nội dung giáo dục pháp luật bằng những phương pháp nhất định và hướng tới đạt được mục đích giáo dục pháp luật cho đối tượng giáo dục pháp luật.

Phương tiện giáo dục pháp luật là các công cụ, các kênh truyền tải nội dung giáo dục pháp luật từ chủ thể đến đối tượng để đạt mục tiêu giáo dục pháp luật. Ở nước ta thực tiễn cho thấy rằng sự hiểu biết về pháp luật thường qua các kênh như: qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua học tập chính trị và quản lý; thông qua thảo luận các dự

án pháp luật, qua đào tạo; qua hoạt động của các cơ quan áp dụng pháp luật; qua thực tiễn điều tra, truy tố và xét xử; qua kinh nghiệm bản thân thông qua hoạt động quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động ở cương vị khác nhau trong bộ máy Đảng Nhà nước, các tổ chức quần chúng; qua môi trường ở nơi công tác, nơi học tập, nơi sinh sống; qua bạn bè, đồng nghiệp,...

Phương pháp giáo dục pháp luật là các cách thức, biện pháp, tổ chức quá trình giáo dục pháp luật.

Phương pháp giáo dục pháp luật bao gồm hai loại:

- Các phương pháp áp dụng trong một hoạt động giáo dục pháp luật cụ thể (phương pháp giải thích, thuyết phục; phương pháp thực hành trực quan; kết hợp lý luận và thực tiễn,...).
- Các phương pháp tổ chức giáo dục pháp luật (các mô hình và phương pháp tổ chức sự phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai giáo dục pháp luật ở từng cấp, từng địa phương và ở từng ngành,...).

1.1.4. Các nguyên tắc hoạt động giáo dục pháp luật

1.1.4.1. Đảm bảo quyền được thông tin, quyền được tham gia quản lý nhà nước của công dân.

1.1.4.2. Đảm bảo tính phù hợp với đối tượng, địa bàn, tính khả thi, tính hiệu quả của hoạt động giáo dục pháp luật

1.2. Đặc điểm của hoạt động giáo dục pháp luật và quản lý nhà nước đối với hoạt động giáo dục pháp luật ở đô thị.

Đối với chính quyền địa phương nói chung và ở đô thị nói riêng, giáo dục pháp luật được coi là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Ủy ban nhân dân các cấp, trong đó có Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện) có trách nhiệm tổ chức việc thực hiện pháp luật trên địa bàn. Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 quy định: Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Trong cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tư pháp là cơ quan chuyên môn, có vai trò chủ đạo và đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tổ chức giáo dục pháp luật.

1.2.1. Các phương pháp quản lý

- Phương thức trực tiếp:

+ Phổ biến, nói chuyện pháp luật tại cơ quan, các Hội nghị, hội thảo pháp luật, tại các địa bàn dân cư, các tổ chức quần chúng,...(tuyên truyền miệng).

+ Bảng truyền thông đại chúng: Các phương tiện truyền thông đại chúng được sử dụng để tiến hành các hoạt động giáo dục pháp luật gồm: hệ thống loa truyền thanh cơ sở; sách, tờ gấp hỏi đáp pháp luật,...

+ Bảng các loại hình văn hóa nghệ thuật (kịch, tiểu phẩm,...), câu lạc bộ pháp luật, các đội thông tin cổ động pháp luật, đội văn nghệ, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật,...

+ Bảng những hiện vật nhìn thấy được: panô, áp phích, khẩu hiệu, tranh ảnh dưới hình thức triển lãm để thu hút nhân dân đến xem.

+ Bảng dạy và học pháp luật trong trường học: Hình thức dạy và học pháp luật trong nhà trường vừa sử dụng lời nói (thầy, cô giảng bài; trao đổi, thảo luận giữa thầy và trò,...) vừa bằng những hiện vật (giáo cụ trực quan: biểu bảng, biểu mẫu, tranh cổ động, video) hoặc bằng các loại sách văn học pháp lý.

- Phương thức gián tiếp:

+ Thông qua hoạt động xây dựng pháp luật

+ Thông qua hoạt động áp dụng pháp luật

+ Thông qua hoạt động hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý

+ Thông qua khảo sát, điều tra dư luận xã hội về việc thi hành văn bản pháp luật hoặc về vấn đề pháp luật nào đó cũng là phương thức hoạt động giáo dục pháp luật một cách gián tiếp.

1.2.2. Chủ thể làm công tác giáo dục pháp luật

Chủ thể chuyên nghiệp:

+ Các giáo viên, giảng viên giảng dạy pháp luật trong các trường học trên địa bàn thành phố

+ Cán bộ, chuyên viên Phòng Tư pháp và cán bộ Tư pháp cơ sở;

+ Các báo cáo viên, tuyên truyền viên về pháp luật ở các hệ thống Đảng, cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội ở thành phố và phường, xã;

Chủ thể không chuyên nghiệp:

- + Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp thành phố và phường, xã;
- + Các cán bộ thuộc các cơ quan hành pháp, tư pháp có nhiệm vụ tham gia giáo dục pháp luật;
- + Các cán bộ, thành viên của các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội;
- + Các luật gia đang hành nghề dịch vụ, tư vấn pháp luật, luật sư bào chữa,...
- + Các cán bộ, nhân viên quản lý Nhà nước ở một số lĩnh vực (thuế, đất đai,...) trong khi thực hiện nghiệp vụ chuyên môn của mình có trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành cho các đối tượng bị quản lý và nhân dân nói chung.